

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án: 87 /2019/HSST

Ngày: 04/9/2019.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Phạm Thị Ngọc Triều.

+ Ông Nguyễn Văn Trọng.

– *Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nhật Minh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.*

– *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Ngọc – kiểm sát viên.*

Ngày 04 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 89/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

1/ Bị cáo:

- Lê Trung N, sinh năm 1997, tại: Tiền Giang.

- Nơi cư trú: Ấp L, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

- Nghề nghiệp: Làm thuê.

- Trình độ văn hóa: Không biết chữ.

- Cha: Nguyễn Văn T, sinh năm 1977

- Mẹ: Lê Thị Ngọc P, sinh năm 1977.

- Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

- Vợ, con: không.

- Nhân thân:

+ Tiền sự: Ngày 16/8/2017 N bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng (QĐ số 77/QĐ-TA ngày 16/8/2017). Bị cáo chấp hành xong ngày 23/02/2019.

- Tiền án: Không.
- Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/4/2019, tạm giam từ ngày 10/4/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2.2/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Mai Văn N, sinh năm: 1962 (vắng mặt).

Địa chỉ: số 6/12, Khóm 1, phường b, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

2.3/ Người làm chứng:

- Võ Hoàn T1, sinh năm: 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: 33/12, khu phố T, phường T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 01/4/2019, tại trước quán cà phê Rừng Xà Cừ, đường N, Phường N, thành phố M; Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố M phối hợp với Công an Phường N, thành phố M nhìn thấy Lê Trung N đang điều khiển xe mô tô loại Dream biển số 64F6-6754 có biểu hiện nghi vấn nên chặn dừng kiểm tra. Lúc này Lê Trung N bỏ xe chạy đồng thời dùng tay lấy bịch ma túy từ trong túi áo ném xuống đường thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ tang vật.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 bịch nylon màu trắng có gạch đỏ bên trong chứa tinh thể màu trắng bỏ vào phong bì được niêm phong lại có chữ ký và dấu vân tay ngón trỏ trái, ngón trỏ phải của N và dấu tròn đỏ của Công an Phường N, thành phố M, Tiền Giang.

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen, model 1208, số Imei 353503/02516559/4, có sim Viettel ghi dãy số 8984 04800 00298 47384 (Điện thoại của bị cáo N).

- 01 điện thoại di động Nokia màu xanh, số Imei1: 358561087484258, Imei2: 358566086906250, có 02 sim: 01 sim Mobi ghi dãy số 8401 1801 9259 27520T và sim Viettel ghi dãy số 89840 48000 0120 81137 (Đây là tài sản của người thanh niên tên B nhờ N liên lạc mua ma túy).

- 01 xe mô tô loại Dream biển số 64F6-6754 (Xe của anh Mai Văn N, ngụ số 6/12 Khóm 1, Phường b, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long nhưng đã bán lại cho một người tên H (không rõ họ và địa chỉ vào khoảng năm 2015), hiện anh không yêu cầu gì đối với xe mô tô trên và N khai xe này của người tên B nhờ N đi lấy ma túy cho N mượn sử dụng trước đó.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 51 ngày 03/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong 01 gói

nylon màu trắng có viền đỏ 01 đầu được hàn kín để trong 01 bì thư màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,3845 gam loại Methamphetamine.

Mẫu ma túy còn lại sau giám định và các vật chứng, tài sản có liên quan, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M chờ xử lý.

Bị cáo Lê Trung N khai nhận: N là đối tượng sử dụng ma túy. Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 01/4/2019 N đang ở nhà thì có 01 người tên B (không rõ họ, địa chỉ) điện thoại cho N kêu xuống cầu Trung Lương, phường M, thành phố M lấy tiền đi mua ma túy dùm B. Sau đó N điều khiển xe mô tô loại Dream biển số 64F6-6754 đến gặp B tại cầu Trung Lương thì B đưa cho N số tiền 1.200.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia màu xanh kêu N đến khách sạn Hùng Hiếu thì điện thoại cho 01 người tên Bá T2 (không rõ họ, địa chỉ) đưa tiền và lấy ma túy. Sau khi mua ma túy xong thì N đi về hướng đường H V N- Nguyễn Thị T thuộc phường N, thành phố M thì bị lực lượng Công an áp sát nên N hoảng sợ bỏ xe chạy đồng thời lấy bạch ma túy từ trong túi áo ra ném bạch ma túy xuống đường thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang cùng tang vật.

Đối với 02 đối tượng tên B và tên Bá T2, do N không xác định được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được. Hiện đang tiếp tục điều tra làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Lê Trung N thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người làm chứng, người liên quan và các chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án nên được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại bản cáo trạng số 96/QĐ-VKS ngày 26/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M đã truy tố Lê Trung N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M nhận định nội dung vụ án và đưa ra các căn cứ buộc tội và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Trung N từ 01-02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì thư được niêm phong màu trắng có ký hiệu vụ số 51 ngày 03/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang có chữ ký in họ tên bên giao của giám định viên Nguyễn Thanh T, trợ lý giám định Nguyễn Thị Kiều L,

bên nhận Nguyễn Hồng Q và hình dấu tròn màu đỏ in chữ PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ- CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG (bên trong có 2,3845 gam loại Methamphetamine sau khi giám định còn lại 2,2768 gam Methamphetamine).

- 02 sim: 01 sim Mobi ghi dãy số 8401 1801 9259 27520T và sim Viettel ghi dãy số 89840 48000 0120 81137.

Trả cho bị cáo Lê Trung N:

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen, model 1208, số Imei 353503/02516559/4 có sim Viettel ghi dãy số 8984 04800 00298 47384 máy không lên nguồn đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong

+ Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động Nokia màu xanh, số Imei1: 358561087484258, Imei2: 35856608690625047384 máy không lên nguồn đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong

- Giao cho Công an thành phố M, tỉnh Tiền Giang 01 xe mô tô loại Dream biển số 64F6-6754 màu nâu, xe không nổ máy, đã qua sử dụng, có kính chiếu hậu bên trái, không kiểm tra tình trạng bên trong xử lý theo quy định của pháp luật).

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố Mỹ Tho, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại hay có ý kiến gì về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Trung N thừa nhận: N là đối tượng sử dụng ma túy. Ngày 01/4/2019 N đang ở nhà thì có 01 người tên B (không rõ họ, địa chỉ) điện thoại kêu N xuống cầu Trung Lương, phường M, thành phố M lấy tiền đi mua ma túy dùm B. Sau đó N điều khiển xe mô tô loại Dream biển số 64F6-6754 đến gặp B tại cầu Trung Lương thì B đưa cho N số tiền 1.200.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia màu xanh kêu N đến khách sạn Hùng Hiếu thì điện thoại cho 01 người tên Bá T2 (không rõ họ, địa chỉ) đưa tiền và lấy ma túy. Khoảng 9 giờ 45 phút sau khi mua ma túy xong thì N đi về hướng đường Hồ Văn N - Nguyễn Thị T thuộc phường N, thành phố M thì bị lực lượng Công an áp sát nên N hoảng sợ bỏ xe chạy đồng thời ném bịch ma túy xuống đường thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang cùng tang vật.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Trung N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Căn cứ Bản kết luận giám định số 51/KLGD-PC09 ngày 03/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon màu trắng viền đỏ 01 đầu được hàn kín để trong 01 bì thư màu trắng được niêm phong có chữ ký ghi N, hình dấu vân tay màu đỏ ghi chữ “ ngón tay trái” “ ngón tay phải” ghi họ tên Lê Trung N và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung CÔNG AN PHƯỜNG 5, THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,3845 gam loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định: mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng 2,2768 gam Methamphetamine.

Mẫu ma túy còn lại sau giám định và các vật chứng, tài sản có liên quan, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M đã chuyển đến Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

[5] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Từ những chứng cứ trên đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Lê Trung N đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó cáo trạng số 96/CT-VKS-HS ngày 26/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M đã truy tố bị cáo Lê Trung N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có cơ sở đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[6] Đối với 02 đối tượng tên B và tên Bá T2, do N không xác định được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được. Hiện đang tiếp tục điều tra làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo có tiền sử sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện được Nhà nước quản lý, nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ hoặc sử dụng trái phép chất ma túy. Bởi vì ma túy được xem là các căn bệnh gây nguy hại đến sức khỏe con người, xâm hại đến trật tự công cộng và cũng là nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội. Bị cáo biết rõ những tác hại trực tiếp do ma túy gây ra đối với con người cũng như những tác hại gián tiếp cho xã hội nhưng bị cáo vẫn tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân thể hiện việc xem thường pháp luật của bị cáo, cần xử lý nghiêm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét đến việc bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 bì thư được niêm phong màu trắng có ký hiệu vụ số 51 ngày 03/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang có chữ ký in họ tên bên giao của giám định viên Nguyễn Thanh T, trợ lý giám định Nguyễn Thị Kiều L, bên nhận Nguyễn Hồng Q và hình dấu tròn màu đỏ in chữ PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ- CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG(bên trong có là 2,3845 gam loại Methamphetamine sau giám định còn lại 2,2768 gam Methamphetamine). Đây là loại hàng hóa đặc biệt được Nhà nước quản lý nghiêm cấm không ai được lưu hành nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- 02 sim: 01 sim Mobi ghi dãy số 8401 1801 9259 27520T và sim Viettel ghi dãy số 89840 48000 0120 81137 không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen, model 1208, số Imei 353503/02516559/4 có sim Viettel ghi dãy số 8984 04800 00298 47384 máy không lên nguồn đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong là tài sản của bị cáo N không sử dụng vào việc bị cáo phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu xanh, số Imei1: 358561087484258, Imei2: 358566086906250 máy không lên nguồn, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong. Là tài sản của tên B đưa cho bị cáo N liên hệ với Bá T2 để mua ma túy dùm tên B nên Hội đồng xét xử tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước .

- Đối với 01 xe mô tô loại Dream biển số 64F6-6754 màu nâu. Xét thấy anh N khai xe mô tô loại Dream biển số 64F-6754 màu nâu là của anh nhưng đã bán lại cho một người tên H (không rõ họ và địa chỉ vào khoảng năm 2015), hiện anh không yêu cầu gì đối với xe mô tô trên. Còn N khai xe này của người tên B nhờ N đi lấy ma túy. B cho N mượn sử dụng trước đó nhưng cơ quan điều tra chưa làm việc được với tên B nên Hội đồng xét xử giao lại cho Công an thành phố M, tỉnh tiền Giang xử lý theo quy định của pháp luật.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 71/QĐ-VKS ngày 18/7/2019 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/7/2019).

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đưa các chứng cứ buộc tội, các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, xử lý vật chứng. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Trung N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1/ Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử: Phạt bị cáo Lê Trung N 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ ngày 01/4/2019, tạm giam ngày 10/4/2019.

3/ Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

+ Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 bì thu được niêm phong màu trắng có ký hiệu vụ số 51 ngày 03/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang có chữ ký in họ tên bên giao của giám định viên Nguyễn Thanh T, trợ lý giám định Nguyễn Thị Kiều L, bên nhận Nguyễn Hồng Q và hình dấu tròn màu đỏ in chữ PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ- CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG(bên trong có là 2,3845 gam loại Methamphetamine sau giám định còn lại 2,2768 gam Methamphetamine).

- 02 sim: 01 sim Mobi ghi dãy số 8401 1801 9259 27520T và sim Viettel ghi dãy số 89840 48000 0120 81137.

+ Trả cho bị cáo Lê Trung N

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen, model 1208, số Imei 353503/02516559/4, có sim Viettel ghi dãy số 8984 04800 00298 47384 máy không lên nguồn đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

+ Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động Nokia màu xanh, số Imei1: 358561087484258, Imei2: 358566086906250, máy không lên nguồn, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

-Giao cho Công an thành phố M, tỉnh Tiền Giang 01 xe mô tô loại Dream biển số 64F6-6754 màu nâu xe không nổ máy, đã qua sử dụng, có kính chiếu hậu bên trái, không kiểm tra tình trạng bên trong xử lý theo quy định của pháp luật.

. Tất cả thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 71/QĐ-VKS ngày 18/7/2019, Biên

bản giao nhận vật chứng ngày 22/7/2019).

4/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoản 14 về mức thu, nộp, giảm và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Trung N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Bị cáo Lê Trung N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Mai Văn N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đề yêu cầu xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận;

- TAND Tỉnh TG;
- VKSND Tỉnh, thành phố M;
- Chi cục THA DS;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Lưu

(Đã ký)

Võ Thị Ngọc Hoa

